



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2195/TTKSBT-PCBTNCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

V/v tình hình bệnh truyền nhiễm tại
Thành phố Hồ Chí Minh tuần 44
từ 27/10/2025 đến 02/11/2025

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;
- Trung tâm Y tế khu vực.

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Số đến: 903

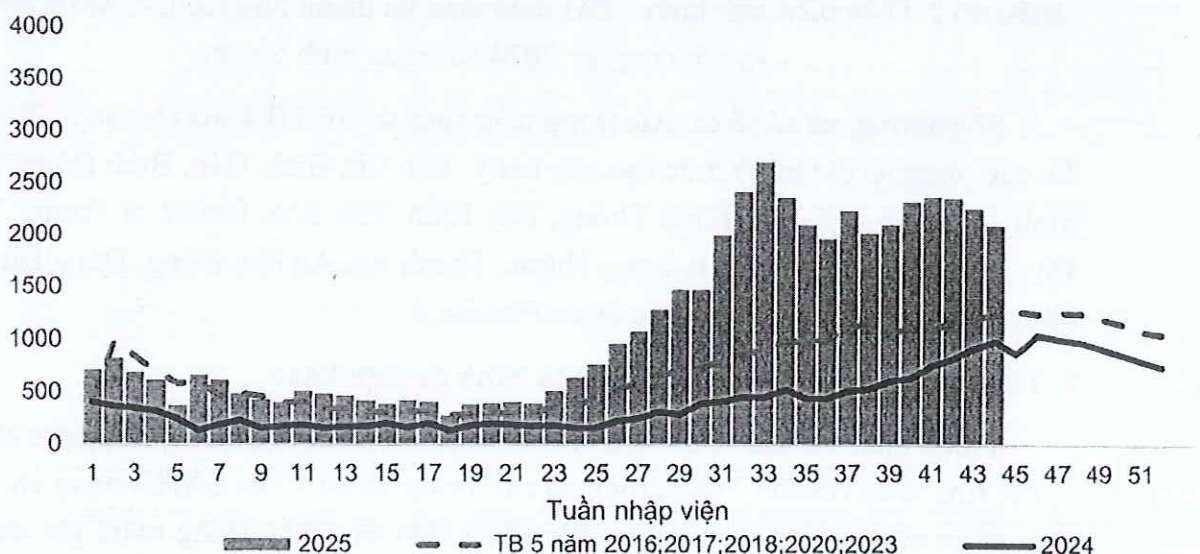
Ngày đến: 17/11

1. Tình hình dịch bệnh tuần 44

1.1. Bệnh Sốt xuất huyết Dengue (SXHD)

Tuần 44 ghi nhận 2.091 ca bệnh SXHD, giảm 10% so với trung bình 4 tuần trước (2.323 ca). Số ca mắc tích lũy đến tuần 44 là 50.201, tăng 229,6% so với cùng kỳ năm 2024 (15.231 ca). Số ca mắc tăng từ tuần 24 và đạt đỉnh vào tuần 33, sau đó số ca giảm rồi tăng trở lại từ tuần 37 đến tuần 41, từ tuần 42 đến tuần 44 số ca có xu hướng giảm, tuy nhiên luôn duy trì ở mức cao so với cùng kỳ năm 2024 và trung bình 5 năm. Dự báo số ca SXHD tiếp tục duy trì ở mức cao trong thời gian tới do tình hình thời tiết thất thường, mưa nhiều tại Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là TPHCM).

Tuần 44 ghi nhận 03 ca tử vong liên quan SXHD; số ca tử vong tích lũy đến tuần 44 là 22 ca, cao hơn 20 ca so với cùng kỳ năm 2024 (02 ca).



Biểu đồ 1. Diễn biến tình hình SXHD theo tuần tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 so với cùng kỳ 2024 và trung bình 5 năm.

Số phường, xã có số ca mắc trong tuần tăng so với trung bình 4 tuần trước là 51/168. Các phường có số ca mắc tăng cao cần lưu ý: Bình Tây, Minh Phụng và Phú Thạnh (Phụ

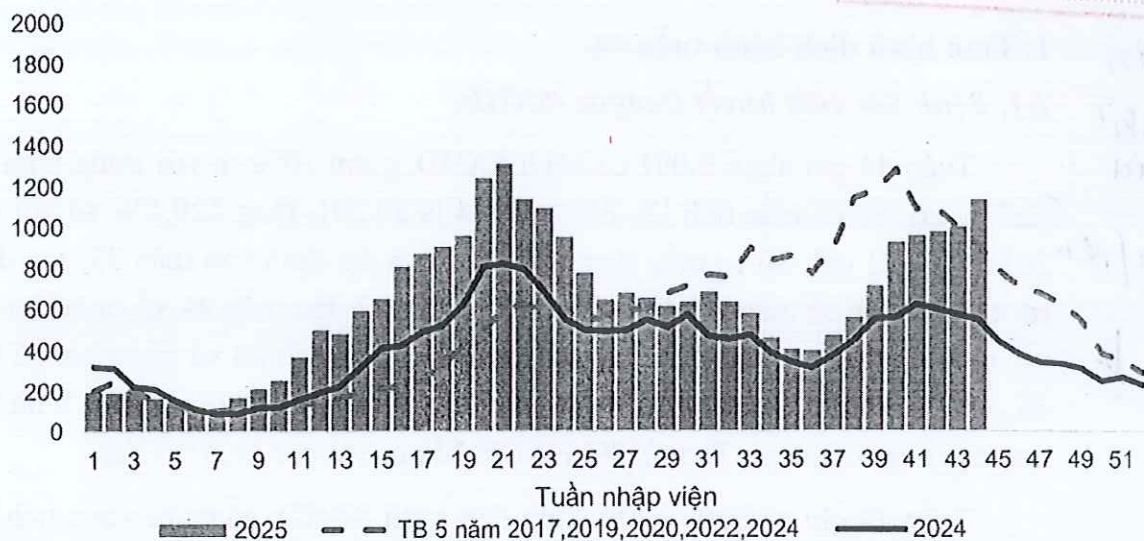
lục 1).

1.2. Bệnh Tay chân miệng (TCM)

Tuần 44 ghi nhận 1.136 ca bệnh TCM, tăng 17,4% so với trung bình 4 tuần trước (968 ca).

Số ca mắc tích lũy đến tuần 44 là 27.629, tăng 47,5% so với cùng kỳ năm 2024 (18.729 ca). Số mắc TCM bắt đầu tăng từ tuần 8, liên tục đến tuần 21 với mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và trung bình 5 năm. Từ tuần 22 đến tuần 36 số ca có xu hướng giảm rồi tăng trở lại liên tục từ tuần 37 đến tuần 44.

Năm 2025 chưa ghi nhận ca tử vong TCM, tương đương so với cùng kỳ năm 2024.



Biểu đồ 2. Diễn biến tình hình TCM theo tuần tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 so với cùng kỳ 2024 và trung bình 5 năm.

Số phường, xã có số ca mắc trong tuần tăng so với TB 4 tuần trước là 78/168, trong đó, các phường/xã tăng ở mức cao cần lưu ý: Bàn Cờ, Bình Tiên, Bình Đông, Phú Định, Bình Thới, An Hội Tây, Hạnh Thông, Bảy Hiền, Tân Sơn, Bình Lợi Trung, Thạnh Mỹ Tây, Đức Nhuận, Linh Xuân, Long Phước, Thạnh An, An Phú Đông, Đông Hưng Thuận, Thới An, Tân Phú và Chánh Phú Hoà (Phụ lục 1).

2. Tình hình tiếp nhận điều trị các ca bệnh từ tỉnh khác

Trong tuần 44, các bệnh viện tại TPHCM ghi nhận 510 ca SXHD được chuyển đến từ các tỉnh khác (chiếm 18,4% tổng số ca), trong đó có 47 ca SXHD nặng chiếm 34,3% tổng số ca nặng mà các bệnh viện tiếp nhận điều trị. Cũng trong tuần, ghi nhận 388 ca TCM từ các tỉnh khác điều trị tại TPHCM (chiếm 25,5% tổng số ca), trong đó có 02 ca nặng chiếm 2/3 tổng số ca nặng mà các bệnh viện tiếp nhận điều trị. Việc tiếp nhận số lượng ca bệnh từ các tỉnh khác cho thấy áp lực lớn đối với hệ thống y tế Thành phố, đặc biệt là các bệnh viện tuyến cuối.

3. Hoạt động giám sát và xử lý ổ dịch trong tuần

3.1. Đối với bệnh SXHD

Trong tuần 44, toàn Thành phố ghi nhận 243 ổ dịch SXHD mới phát sinh ở 86 phường, xã. Tổng số ổ dịch được xử lý diệt lăng quăng và phun hóa chất trong tuần là 483 ổ dịch. (Phụ lục 2).

Bên cạnh đó, có 18 phường, xã, đặc khu tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng với tổng cộng 44 lượt. Đối với hoạt động phun hóa chất chủ động, phun dập dịch diện rộng, trong tuần ghi nhận 07 phường/xã tổ chức 14 lượt.

Hoạt động giám sát điểm nguy cơ thường quy ghi nhận: Từ ngày 01/10/2025 - 31/10/2025, toàn thành phố đã giám sát 4.350/7.750 điểm nguy cơ, số lượt giám sát là 5.163 lượt, trong đó có 254 điểm nguy cơ được giám sát phát sinh lăng quăng.

3.2. Đối với bệnh TCM

Tuần 44, ghi nhận 25 ổ dịch trường học, 7 ổ dịch cộng đồng. Tổng số ổ dịch tích lũy đến tuần 44/2025 là 804 gồm:

+ 435 ổ dịch trường học (54 ổ dịch đang theo dõi, 381 ổ dịch kết thúc theo dõi).

+ 369 ổ dịch cộng đồng (17 ổ dịch đang theo dõi, 352 ổ dịch kết thúc theo dõi).

4. Hoạt động giám sát của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TPHCM

4.1. Phòng, chống dịch sốt xuất huyết Dengue

- Thực hiện giám sát công tác phòng chống dịch SXHD tại 06 phường, xã (Đông Hưng Thuận, Thủ Đức, Nhà Bè, Bàu Bàng, Trừ Văn Thố, Tây Nam). Kết quả giám sát ghi nhận:

+ Công tác điều tra, quản lý dữ liệu: các TYT tiếp nhận, điều tra, xác minh ca bệnh đầy đủ, đúng quy định. Các ổ dịch được xác định, xử lý đúng phạm vi, đúng quy định (trừ Bàu Bàng, Trừ Văn Thố). Kết hợp linh hoạt các biện pháp truyền thông tại khu phố/ấp.

+ Điểm nguy cơ: Giám sát thực tế 11 điểm nguy cơ, ghi nhận 02/11 điểm nguy cơ chưa có trong danh sách quản lý phát sinh lăng quăng (nhà trọ và điểm nuôi cá cảnh tại Đông Hưng Thuận). Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã hướng dẫn các chủ điểm nguy cơ xử lý các dụng cụ chứa nước phát sinh lăng quăng, các vật chứa có khả năng đọng nước và đề nghị trạm y tế thực hiện rà soát các điểm nguy cơ và bổ sung vào danh sách quản lý, đồng thời thực hiện tái giám sát đối với điểm nguy cơ có lăng quăng.

- Thực hiện khảo sát muỗi định kỳ tại Tân Khánh, Dầu Tiếng, Vũng Tàu và Vĩnh Lộc. Kết quả:

+ Phường Tân Khánh: Thực hiện khảo sát 30 hộ dân tại khu phố Khánh Thạnh. Tại thời điểm khảo sát ghi nhận được 4/93 dụng cụ chứa nước có lăng quăng.

+ Xã Dầu Tiếng: Thực hiện khảo sát 30 hộ dân tại ấp Định Thành. Tại thời điểm

khảo sát ghi nhận được 3/93 dụng cụ chứa nước có lăng quăng.

+ Phường Vũng Tàu: Thực hiện khảo sát 30 hộ dân tại khu phố 3,4. Tại thời điểm khảo sát ghi nhận được 2/89 dụng cụ chứa nước có lăng quăng và tổng số muỗi bắt được 4 con *Aedes aegypti*.

+ Xã Vĩnh Lộc: Thực hiện khảo sát 30 hộ dân tại ấp 12. Tại thời điểm khảo sát ghi nhận được 5/89 dụng cụ chứa nước có lăng quăng và tổng số muỗi bắt được 12 con *Aedes aegypti* (trong đó: 6 muỗi đực và 6 muỗi cái).

4.2. Phòng, chống dịch tay chân miệng

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã thực hiện giám sát 06 lượt về công tác phòng chống dịch tay chân miệng tại Nhà Bè, Phú Hoà Đông, Bến Thành, Bàu Bàng, Trừ Văn Thố và Tây Nam. Kết quả ghi nhận:

+ Về công tác quản lý dữ liệu: Trạm Y tế tiếp nhận ca bệnh được báo về, tiến hành điều tra và xác minh ca bệnh đúng quy định. Tuy nhiên phiếu điều tra ca bệnh chưa đầy đủ, không có biên bản xử lý ổ dịch (Tây Nam).

+ Công tác phối hợp giữa trạm y tế và cơ sở giáo dục được đảm bảo, có triển khai tập huấn tại trường học.

+ Thực hiện giám sát lấy mẫu ca tay chân miệng độ 2b tại BVĐK Bình Dương.

5. Hoạt động tuần 45 năm 2025

5.1. Đối với bệnh sốt xuất huyết Dengue

- Tăng cường hoạt động giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết ở các tuyến. Trạm Y tế phường, xã tăng cường phối hợp với ban quản lý khu phố phát hiện, xử lý ca bệnh, ổ dịch kịp thời và hiệu quả. Điều tra, xác minh ca bệnh trong vòng 24 giờ, đồng thời nhập ca bệnh, khoanh vùng ổ dịch đầy đủ lên Hệ thống GIS. Tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống sốt xuất huyết phù hợp với nguy cơ tại địa phương.

- Tăng cường giám sát điểm nguy cơ theo hướng dẫn mới tại Công văn 195/TTKSBT-PCBTNCT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố về việc “Hướng dẫn giám sát điểm nguy cơ gây dịch sốt xuất huyết Dengue”.

- Tham mưu chính quyền xử phạt theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 đối với cá nhân, tổ chức để phát sinh lăng quăng và không hợp tác xử lý.

- Tiếp tục thực hiện việc theo dõi, tiếp nhận và chuyển xử lý các phản ánh về phòng chống dịch SXH trên địa bàn thành phố qua ứng dụng Y tế trực tuyến.

- Thực hiện giám sát phun hoá chất diệt muỗi phòng chống SXHD.

5.2. Đối với bệnh Tay chân miệng

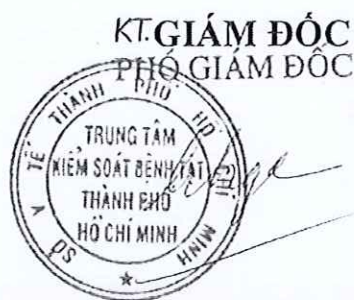
- Tăng cường giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng ở các tuyến; phối hợp giáo dục và y tế trong điều tra dịch tễ các ca bệnh tay chân miệng được thông báo, đánh giá nguy cơ hình thành ổ dịch và xử lý các ổ dịch, không để lây lan dịch bệnh.

- Tập trung hoạt động truyền thông phòng, chống bệnh tay chân miệng tại các trường mầm non công lập và tư thục. Nội dung truyền thông tập trung vào việc rửa tay là phương pháp phòng bệnh quan trọng ở trẻ và người chăm sóc; vệ sinh cá nhân; dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh tay chân miệng; trẻ mắc bệnh cần được nghỉ học, cách ly để tránh lây lan và các dấu hiệu chuyển nặng của bệnh tay chân miệng./.

(Đính kèm phụ lục 1, 2, 3)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Viện Pasteur TPHCM;
 - Phòng Nghiệp vụ Y-SYT;
 - Ban Giám đốc TTKSBT TP.HCM;
 - Lưu: VT, PCBTNCT, KHN.V.
- (NTT: 04 b)



Lê Hồng Nga

Phụ lục 1

Số ca SXHD và TCM theo phường, xã trong tuần 44

STT	Phường xã	Ca SXHD tuần 44	Ca TCM tuần 44
1	Phường Bến Thành	1	1
2	Phường Cầu Ông Lãnh	9	5
3	Phường Sài Gòn	0	1
4	Phường Tân Định	0	0
5	Phường Bàn Cờ	6	8
6	Phường Nhiều Lộc	2	5
7	Phường Xuân Hòa	1	1
8	Phường Khánh Hội	5	9
9	Phường Vĩnh Hội	1	4
10	Phường Xóm Chiếu	3	5
11	Phường An Đông	2	4
12	Phường Chợ Lớn	9	3
13	Phường Chợ Quán	3	4
14	Phường Bình Phú	4	7
15	Phường Bình Tây	9	2
16	Phường Bình Tiên	4	11
17	Phường Phú Lâm	9	7
18	Phường Phú Thuận	13	4
19	Phường Tân Hưng	20	13
20	Phường Tân Mỹ	6	9
21	Phường Tân Thuận	16	4
22	Phường Bình Đông	20	18
23	Phường Chánh Hưng	24	17
24	Phường Phú Định	16	15
25	Phường Diên Hồng	5	5
26	Phường Hòa Hưng	7	8
27	Phường Vườn Lài	4	7
28	Phường Bình Thới	4	7
29	Phường Hòa Bình	7	3
30	Phường Minh Phụng	8	3
31	Phường Phú Thọ	6	5
32	Phường An Hội Đông	7	9
33	Phường An Hội Tây	16	15
34	Phường An Nhơn	3	10
35	Phường Gò Vấp	11	12
36	Phường Hạnh Thông	7	12
37	Phường Thông Tây Hội	17	12
38	Phường Bảy Hiền	12	12
39	Phường Tân Bình	12	6
40	Phường Tân Hòa	12	4
41	Phường Tân Sơn	19	12
42	Phường Tân Sơn Hòa	4	7
43	Phường Tân Sơn Nhất	8	7
44	Phường Bình Lợi Trung	9	24
45	Phường Bình Quới	3	0
46	Phường Bình Thạnh	11	8

STT	Phường xã	Ca SXHD tuần 44	Ca TCM tuần 44
47	Phường Gia Định	9	6
48	Phường Thạnh Mỹ Tây	15	19
49	Phường Cầu Kiệu	4	5
50	Phường Đức Nhuận	7	7
51	Phường Phú Nhuận	6	3
52	Xã An Nhơn Tây	2	6
53	Xã Bình Mỹ	18	4
54	Xã Củ Chi	29	14
55	Xã Nhuận Đức	9	2
56	Xã Phú Hòa Đông	9	9
57	Xã Tân An Hội	19	4
58	Xã Thái Mỹ	16	1
59	Xã Bà Điểm	29	5
60	Xã Đông Thạnh	36	8
61	Xã Hóc Môn	13	0
62	Xã Xuân Thới Sơn	21	6
63	Phường An Khánh	8	11
64	Phường Bình Trưng	28	9
65	Phường Cát Lái	7	9
66	Phường Hiệp Bình	20	18
67	Phường Linh Xuân	21	16
68	Phường Long Bình	1	7
69	Phường Long Phước	8	7
70	Phường Long Trường	22	10
71	Phường Phước Long	30	11
72	Phường Tam Bình	39	3
73	Phường Tăng Nhơn Phú	15	7
74	Phường Thủ Đức	16	9
75	Xã Bình Chánh	5	6
76	Xã Bình Hưng	19	20
77	Xã Bình Lợi	8	4
78	Xã Hưng Long	11	7
79	Xã Tân Nhựt	15	5
80	Xã Tân Vĩnh Lộc	36	11
81	Xã Vĩnh Lộc	33	7
82	Xã Hiệp Phước	19	5
83	Xã Nhà Bè	17	12
84	Xã An Thới Đông	0	4
85	Xã Bình Khánh	0	10
86	Xã Cần Giờ	6	3
87	Xã đảo Thạnh An	0	2
88	Phường An Phú Đông	10	18
89	Phường Đông Hưng Thuận	18	19
90	Phường Tân Thới Hiệp	33	15
91	Phường Thới An	13	9
92	Phường Trung Mỹ Tây	29	5
93	Phường Phú Thạnh	18	11
94	Phường Phú Thọ Hòa	10	7
95	Phường Tân Phú	13	15

STT	Phường xã	Ca SXHD tuần 44	Ca TCM tuần 44
96	Phường Tân Sơn Nhì	13	5
97	Phường Tây Thạnh	28	7
98	Phường An Lạc	14	23
99	Phường Bình Hưng Hòa	59	13
100	Phường Bình Tân	25	11
101	Phường Bình Trị Đông	30	16
102	Phường Tân Tạo	23	7
103	Phường Thủ Dầu Một	11	8
104	Phường Phú Lợi	17	7
105	Phường Bình Dương	44	15
106	Phường Phú An	14	5
107	Phường Chánh Hiệp	13	3
108	Xã Dầu Tiếng	4	0
109	Xã Minh Thạnh	0	1
110	Xã Long Hoà	0	1
111	Xã Thanh An	4	0
112	Phường Bến Cát	8	11
113	Xã Trừ Văn Thố	1	0
114	Xã Bàu Bàng	15	1
115	Phường Chánh Phú Hòa	17	5
116	Phường Long Nguyên	8	3
117	Phường Tây Nam	21	3
118	Phường Thới Hòa	15	8
119	Phường Hòa Lợi	15	4
120	Xã Phú Giáo	6	3
121	Xã Phước Thành	5	0
122	Xã An Long	3	0
123	Xã Phước Hoà	2	1
124	Phường Tân Uyên	24	6
125	Phường Tân Khánh	24	9
126	Xã Bắc Tân Uyên	14	2
127	Xã Thường Tân	1	0
128	Phường Vĩnh Tân	10	1
129	Phường Bình Cơ	14	3
130	Phường Tân Hiệp	47	17
131	Phường Dĩ An	44	36
132	Phường Tân Đông Hiệp	11	7
133	Phường Đông Hòa	16	9
134	Phường Lái Thiêu	24	21
135	Phường Thuận Giao	30	15
136	Phường An Phú	33	12
137	Phường Thuận An	9	6
138	Phường Bình Hòa	12	10
139	Phường Vung Tàu	29	4
140	Phường Tam Thắng	18	3
141	Phường Rạch Dừa	10	3
142	Phường Phước Thắng	14	9
143	Xã Long Sơn	0	3
144	Phường Bà Rịa	2	2

STT	Phường xã	Ca SXHD tuần 44	Ca TCM tuần 44
145	Phường Long Hương	7	4
146	Phường Tam Long	1	1
147	Xã Ngãi Giao	26	0
148	Xã Xuân Sơn	8	0
149	Xã Bình Giã	1	1
150	Xã Châu Đức	5	2
151	Xã Kim Long	7	0
152	Xã Nghĩa Thành	7	2
153	Xã Hồ Tràm	7	3
154	Xã Xuyên Mộc	0	1
155	Xã Bàu Lâm	2	3
156	Xã Hòa Hội	6	3
157	Xã Hòa Hiệp	3	0
158	Xã Bình Châu	0	0
159	Xã Long Điền	1	0
160	Xã Long Hải	5	2
161	Xã Đất Đỏ	3	0
162	Xã Phước Hải	6	0
163	Phường Phú Mỹ	22	11
164	Phường Tân Hải	4	0
165	Phường Tân Phước	11	3
166	Phường Tân Thành	4	2
167	Xã Châu Pha	9	3
168	Đặc khu Côn Đảo	0	0
	Tổng cộng	2.091	1.136

701

Phụ lục 2

Hoạt động chống dịch SXHD của tuyến phường, xã

STT	Phường/xã	Số ổ dịch mới trong tuần	Tổng số ổ dịch được xử lý trong tuần	Số lượt diệt lăng quăng chủ động	Số lượt phun hóa chất chủ động
1	Phường An Đông	0	0	0	0
2	Phường An Hội Đông	0	0	0	0
3	Phường An Hội Tây	0	1	0	0
4	Phường An Khánh	0	2	0	0
5	Phường An Lạc	1	1	0	0
6	Phường An Nhơn	0	0	0	0
7	Phường An Phú Đông	0	2	0	0
8	Phường Bàn Cờ	0	1	3	0
9	Phường Bảy Hiền	2	5	0	0
10	Phường Bến Thành	0	0	0	0
11	Phường Bình Đông	3	4	0	0
12	Phường Bình Hưng Hòa	1	2	0	0
13	Phường Bình Lợi Trung	2	5	0	0
14	Phường Bình Phú	0	0	0	0
15	Phường Bình Quới	0	2	0	0
16	Phường Bình Tân	2	6	0	0
17	Phường Bình Tây	0	0	0	0
18	Phường Bình Tiên	0	0	0	0
19	Phường Bình Thạnh	1	3	0	0
20	Phường Bình Thới	0	0	0	0
21	Phường Bình Trị Đông	4	9	0	0
22	Phường Bình Trưng	3	8	0	0
23	Phường Cát Lái	3	5	0	0
24	Phường Cầu Kiệu	0	1	0	0
25	Phường Cầu Ông Lãnh	0	1	0	0
26	Phường Chánh Hưng	2	4	0	0
27	Phường Chợ Lớn	0	0	0	0
28	Phường Chợ Quán	0	1	0	0
29	Phường Diên Hồng	0	1	0	0
30	Phường Đông Hưng Thuận	0	1	0	0
31	Phường Đức Nhuận	0	1	0	0
32	Phường Gò Vấp	0	0	0	0
33	Phường Gia Định	1	4	0	0
34	Phường Hạnh Thông	0	0	0	0
35	Phường Hiệp Bình	0	8	0	0
36	Phường Hòa Bình	0	3	0	0
37	Phường Hòa Hưng	0	1	0	0
38	Phường Khánh Hội	0	0	1	0
39	Phường Linh Xuân	3	11	0	0
40	Phường Long Bình	0	0	0	0
41	Phường Long Phước	3	4	0	0
42	Phường Long Trường	0	0	0	0
43	Phường Minh Phụng	0	0	0	0

STT	Phường/xã	Số ổ dịch mới trong tuần	Tổng số ổ dịch được xử lý trong tuần	Số lượt diệt lăng quăng chủ động	Số lượt phun hóa chất chủ động
44	Phường Nhiêu Lộc	0	0	2	0
45	Phường Phú Định	1	2	0	0
46	Phường Phú Lâm	0	0	0	0
47	Phường Phú Nhuận	1	1	0	0
48	Phường Phú Thạnh	0	1	0	0
49	Phường Phú Thọ	0	0	0	0
50	Phường Phú Thọ Hòa	0	0	0	0
51	Phường Phú Thuận	0	5	0	0
52	Phường Phước Long	0	8	0	0
53	Phường Sài Gòn	0	0	0	0
54	Phường Tam Bình	1	3	0	0
55	Phường Tăng Nhơn Phú	1	6	0	0
56	Phường Tân Bình	1	6	0	0
57	Phường Tân Định	0	1	0	0
58	Phường Tân Hòa	2	3	0	0
59	Phường Tân Hưng	0	2	0	0
60	Phường Tân Mỹ	0	0	0	0
61	Phường Tân Phú	0	0	0	0
62	Phường Tân Sơn	1	4	0	0
63	Phường Tân Sơn Hòa	1	3	0	0
64	Phường Tân Sơn Nhất	1	1	0	0
65	Phường Tân Sơn Nhi	0	0	0	0
66	Phường Tân Tạo	0	0	0	0
67	Phường Tân Thới Hiệp	1	2	0	0
68	Phường Tân Thuận	3	6	0	0
69	Phường Tây Thạnh	0	0	0	0
70	Phường Thạnh Mỹ Tây	2	3	0	4
71	Phường Thông Tây Hội	0	0	0	0
72	Phường Thới An	1	2	0	0
73	Phường Thủ Đức	1	5	0	0
74	Phường Trung Mỹ Tây	0	0	0	0
75	Phường Vĩnh Hội	0	0	1	0
76	Phường Vườn Lài	0	0	0	0
77	Phường Xóm Chiếu	0	0	1	0
78	Phường Xuân Hòa	0	0	0	0
79	Xã An Nhơn Tây	0	11	4	0
80	Xã An Thới Đông	0	0	0	0
81	Xã Bà Điểm	2	7	3	0
82	Xã Bình Chánh	1	3	0	0
83	Xã Bình Hưng	0	1	0	0
84	Xã Bình Khánh	0	0	0	0
85	Xã Bình Lợi	0	3	0	0
86	Xã Bình Mỹ	9	23	4	3
87	Xã Cần Giờ	3	7	0	0
88	Xã Củ Chi	19	42	6	0
89	Xã Đông Thạnh	1	4	4	1

STT	Phường/xã	Số ổ dịch mới trong tuần	Tổng số ổ dịch được xử lý trong tuần	Số lượt diệt lăng quăng chủ động	Số lượt phun hóa chất chủ động
90	Xã Hiệp Phước	2	9	0	0
91	Xã Hóc Môn	1	4	1	0
92	Xã Hưng Long	5	6	0	0
93	Xã Nhà Bè	2	4	0	0
94	Xã Nhuận Đức	2	13	2	0
95	Xã Phú Hòa Đông	11	25	2	0
96	Xã Tân An Hội	13	28	1	0
97	Xã Tân Nhựt	1	1	0	0
98	Xã Tân Vĩnh Lộc	0	3	0	0
99	Xã Thái Mỹ	5	11	3	1
100	Xã đảo Thạnh An	0	0	0	0
101	Xã Vĩnh Lộc	0	0	0	0
102	Xã Xuân Thới Sơn	1	1	2	0
103	Phường Bình Dương	0	0	0	0
104	Phường Chánh Hiệp	0	0	0	0
105	Phường Phú An	1	1	0	0
106	Phường Phú Lợi	2	2	0	0
107	Phường Thủ Dầu Một	0	0	0	0
108	Phường An Phú	1	1	3	3
109	Phường Bình Hòa	2	2	0	0
110	Phường Lái Thiêu	0	0	0	0
111	Phường Thuận An	4	4	0	0
112	Phường Thuận Giao	4	4	1	1
113	Phường Dĩ An	9	9	0	0
114	Phường Đông Hòa	7	7	0	0
115	Phường Tân Đông Hiệp	5	5	0	0
116	Phường Bình Cơ	3	3	0	0
117	Phường Tân Hiệp	7	7	0	0
118	Phường Tân Khánh	5	5	0	0
119	Phường Tân Uyên	6	6	0	0
120	Phường Vĩnh Tân	4	4	0	0
121	Xã Bắc Tân Uyên	10	10	0	0
122	Xã Thường Tân	1	1	0	0
123	Xã An Long	1	1	0	0
124	Xã Phú Giáo	0	0	0	0
125	Xã Phước Hoà	2	2	0	0
126	Xã Phước Thành	0	0	0	0
127	Phường Bến Cát	0	0	0	0
128	Phường Chánh Phú Hòa	0	0	0	0
129	Phường Hòa Lợi	0	0	0	0
130	Phường Long Nguyên	0	0	0	0
131	Phường Tây Nam	0	0	0	0
132	Phường Thới Hòa	0	0	0	0
133	Xã Bàu Bàng	0	0	0	0
134	Xã Trừ Văn Thố	1	1	0	1
135	Xã Dầu Tiếng	2	2	0	0

STT	Phường/xã	Số ổ dịch mới trong tuần	Tổng số ổ dịch được xử lý trong tuần	Số lượt diệt lăng quăng chủ động	Số lượt phun hóa chất chủ động
136	Xã Long Hòa	0	0	0	0
137	Xã Minh Thạnh	0	0	0	0
138	Xã Thanh An	0	0	0	0
139	Phường Vững Tàu	2	2	0	0
140	Phường Tam Thắng	2	2	0	0
141	Phường Rạch Dừa	1	1	0	0
142	Phường Phước Thắng	0	0	0	0
143	Xã Long Sơn	0	0	0	0
144	Phường Phú Mỹ	4	4	0	0
145	Phường Tân Hải	0	0	0	0
146	Phường Tân Phước	0	0	0	0
147	Phường Tân Thành	1	1	0	0
148	Xã Châu Pha	4	4	0	0
149	Phường Bà Rịa	0	0	0	0
150	Phường Long Hương	0	0	0	0
151	Phường Tam Long	1	1	0	0
152	Xã Ngãi Giao	2	2	0	0
153	Xã Xuân Sơn	1	1	0	0
154	Xã Bình Giã	1	1	0	0
155	Xã Châu Đức	1	1	0	0
156	Xã Kim Long	2	2	0	0
157	Xã Nghĩa Thành	1	1	0	0
158	Xã Long Điền	2	2	0	0
159	Xã Long Hải	2	2	0	0
160	Xã Đất Đỏ	1	1	0	0
161	Xã Phước Hải	2	2	0	0
162	Xã Hồ Tràm	1	1	0	0
163	Xã Xuyên Mộc	1	1	0	0
164	Xã Bàu Lâm	1	1	0	0
165	Xã Hòa Hội	5	5	0	0
166	Xã Hòa Hiệp	0	0	0	0
167	Xã Bình Châu	1	1	0	0
168	Đặc khu Côn Đảo	0	0	0	0
	Tổng cộng	243	483	44	14

Phụ lục 3
Kết quả giám sát điểm nguy cơ trong tháng 10/2025

STT	Phường xã	Số ĐNC quản lý	Điểm nguy cơ được giám sát	Số lượt giám sát	Số ĐNC có lãng quăng
1	Phường An Đông	39	0	0	0
2	Phường An Hội Đông	47	4	4	0
3	Phường An Hội Tây	51	31	44	1
4	Phường An Khánh	55	15	16	0
5	Phường An Lạc	130	58	58	2
6	Phường An Nhơn	45	38	38	3
7	Phường An Phú Đông	38	5	5	2
8	Phường Bàn Cờ	52	41	41	0
9	Phường Bảy Hiền	103	41	47	0
10	Phường Bến Thành	35	27	32	2
11	Phường Bình Đông	135	91	111	6
12	Phường Bình Hưng Hoà	288	214	325	9
13	Phường Bình Lợi Trung	40	39	58	5
14	Phường Bình Phú	46	42	42	0
15	Phường Bình Quới	21	21	22	2
16	Phường Bình Tân	220	155	182	21
17	Phường Bình Tây	55	0	0	0
18	Phường Bình Tiên	49	0	0	0
19	Phường Bình Thạnh	43	43	48	0
20	Phường Bình Thới	38	6	12	0
21	Phường Bình Trị Đông	241	122	125	0
22	Phường Bình Trưng	90	71	96	14
23	Phường Cát Lái	57	44	73	8
24	Phường Cầu Kiệu	42	19	19	0
25	Phường Cầu Ông Lãnh	52	35	58	1
26	Phường Chánh Hưng	150	131	151	8
27	Phường Chợ Lớn	46	17	30	2
28	Phường Chợ Quán	42	11	11	0
29	Phường Diên Hồng	111	5	5	0
30	Phường Đông Hưng Thuận	82	23	23	1
31	Phường Đức Nhuận	32	16	16	0
32	Phường Gò Vấp	36	17	19	1
33	Phường Gia Định	81	69	76	1
34	Phường Hạnh Thông	55	20	20	0
35	Phường Hiệp Bình	90	59	59	0
36	Phường Hòa Bình	24	24	55	2
37	Phường Hòa Hưng	118	49	54	9
38	Phường Khánh Hội	36	34	34	0
39	Phường Linh Xuân	85	64	65	8
40	Phường Long Bình	68	65	65	3
41	Phường Long Phước	53	25	31	0
42	Phường Long Trường	46	42	43	4
43	Phường Minh Phụng	58	0	0	0
44	Phường Nhiều Lộc	74	33	34	1
45	Phường Phú Định	172	146	152	1

STT	Phường xã	Số ĐNC quản lý	Điểm nguy cơ được giám sát	Số lượt giám sát	Số ĐNC có lăng quăng
46	Phường Phú Lâm	61	0	0	0
47	Phường Phú Nhuận	43	15	15	0
48	Phường Phú Thạnh	92	34	39	1
49	Phường Phú Thọ	31	6	6	0
50	Phường Phú Thọ Hòa	51	19	26	4
51	Phường Phú Thuận	17	10	14	0
52	Phường Phước Long	73	36	36	0
53	Phường Sài Gòn	17	6	6	0
54	Phường Tam Bình	75	31	31	0
55	Phường Tăng Nhơn Phú	149	139	163	10
56	Phường Tân Bình	106	81	94	2
57	Phường Tân Định	32	7	8	0
58	Phường Tân Hòa	52	43	44	1
59	Phường Tân Hưng	72	43	78	0
60	Phường Tân Mỹ	22	9	9	0
61	Phường Tân Phú	119	101	139	16
62	Phường Tân Sơn	72	35	35	0
63	Phường Tân Sơn Hòa	66	33	49	1
64	Phường Tân Sơn Nhất	75	27	30	0
65	Phường Tân Sơn Nhì	90	0	0	0
66	Phường Tân Tạo	158	86	86	2
67	Phường Tân Thới Hiệp	48	26	28	0
68	Phường Tân Thuận	47	32	71	0
69	Phường Tây Thạnh	51	15	15	0
70	Phường Thạnh Mỹ Tây	80	66	73	6
71	Phường Thông Tây Hội	55	26	34	4
72	Phường Thới An	56	18	18	5
73	Phường Thủ Đức	80	59	71	1
74	Phường Trung Mỹ Tây	68	39	39	0
75	Phường Vĩnh Hội	24	4	4	0
76	Phường Vườn Lài	88	61	67	2
77	Phường Xóm Chiếu	32	15	15	0
78	Phường Xuân Hòa	49	0	0	0
79	Xã An Nhơn Tây	54	13	13	0
80	Xã An Thới Đông	26	9	9	0
81	Xã Bà Điểm	140	116	153	10
82	Xã Bình Chánh	46	40	40	0
83	Xã Bình Hưng	117	101	103	6
84	Xã Bình Khánh	66	18	18	0
85	Xã Bình Lợi	92	24	24	0
86	Xã Bình Mỹ	91	51	99	0
87	xã Cần Giờ	48	17	17	1
88	Xã Cù Chi	146	78	90	0
89	Xã Đông Thạnh	209	171	194	23
90	Xã Hiệp Phước	68	10	10	2
91	Xã Hóc Môn	76	76	92	16
92	Xã Hưng Long	45	37	43	3
93	Xã Nhà Bè	105	17	20	1

STT	Phường xã	Số ĐNC quản lý	Điểm nguy cơ được giám sát	Số lượt giám sát	Số ĐNC có lăng quăng
94	Xã Nhuận Đức	92	54	54	0
95	Xã Phú Hoà Đông	143	74	74	0
96	Xã Tân An Hội	100	48	82	0
97	Xã Tân Nhựt	87	85	87	4
98	Xã Tân Vĩnh Lộc	97	96	96	0
99	Xã Thái Mỹ	64	25	29	0
100	Xã Thạnh An	35	0	0	0
101	Xã Vĩnh Lộc	98	0	0	0
102	Xã Xuân Thới Sơn	83	56	74	16
	Tổng	7.750	4.350	5.163	254

